

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2018/DS-PT
Ngày: 23 -3 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng tặng cho
quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Huỳnh Văn Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Đoàn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Răng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 23 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2017/TLPT- DS ngày 16 tháng 3 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2017/DSST ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Abị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 45/2018/QĐ-PT ngày 01 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn Q, sinh năm: 1945 (có mặt).

Địa chỉ: thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Lê Minh H, sinh năm: 1977 (có mặt).

Chị Võ Kim L, sinh năm 1976 (có mặt).

Cùng địa chỉ: thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:* Luật sư Trịnh Thanh L–
Trưởng văn phòng Luật sư Trịnh Thanh Lthuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh Cà Mau (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

2. Anh Lê Tuấn A, sinh năm: 1997 (có mặt).

3. Chị Lê Diễm H, sinh năm: 1998 (Xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

4. Chị Lê Thị Th, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

5. Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1982. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

6. Chị Lê Thị B, sinh năm 1985. (Có mặt)

Địa chỉ: xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

7. Chị Lê Thị Ch, sinh năm 1983 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

8. Anh Lê Trung T, sinh năm 1989. (Có mặt)

Địa chỉ: thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Lê Minh H, bà Võ Kim L là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ông Lê Văn Q trình bày: Ông sang nhượng của ông Lê Văn Tới phần đất diện tích 11.463m² tọa lạc tại khóm 3, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau khi sang nhượng chỉ làm giấy tay, khi sang tứ cận đất có ký tên, đến ngày 28/6/2008 ông có cho anh H một phần đất diện tích 10.000m² đất ruộng, khi cho có làm giấy tay, ông chưa cho mặt tiền, chỉ hứa cho miệng mặt tiền ngang 10m. Đến năm 2012, H được Ủy ban nhân dân huyện A cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất toàn bộ đất của ông. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Lê Minh H đứng tên, ông yêu cầu anh H, chị Lê trả phần đất ngang 26m, dài 55m, diện tích 1.430m² và trong quá trình sử dụng vợ chồng H, Lê đã đốn 40 cây tràm bông vàng của ông, ông yêu cầu vợ chồng H, Lê bồi thường cho ông 4.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ông Q rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu anh H và chị Lê bồi thường 4.000.000 đồng. Ông Q yêu cầu anh H trả phần đất theo đo đạc thực tế ngang 26m, dài 44,4m, diện tích 1154,4m².

Bị đơn Anh Lê Minh H trình bày: phần đất tranh chấp là của cha anh là ông Q sang nhượng của ông Tới, sau đó cha anh cho anh sử dụng và quản lý toàn bộ phần đất này và đến ngày 28/6/2008 ông Q có làm giấy tay cho anh phần đất này, là giấy tay mà cha anh đã cung cấp cho Tòa án nên anh đã đi xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và khi anh làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phần đất này là cha anh dẫn anh đi làm, khi làm thì cha anh nói cho 36m đất mặt tiền, nhưng khi anh đi xin cấp đất để cho thủ tục được rút gọn thì cha con anh thỏa thuận để đất chuyển nhượng của ông Tới sang nhượng lại cho anh. Nay ông Q yêu cầu lấy lại 26m đất mặt tiền anh không đồng ý. Đối với số tiền đốn tràm ông Q yêu cầu vợ chồng anh bồi thường 4.000.000 đồng, anh không đồng ý.

Chị Võ Kim L trình bày: Chị thống nhất lời trình bày của anh H, không đồng ý trả đất theo yêu cầu của ông Q và không đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Q 4.000.000 đồng.

Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện A, ông Đỗ Thanh Dân trình bày: Căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Lê Minh H với giấy cho đất của ông Q cho H là phù hợp, cho nên Ủy ban nhân dân huyện A cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Lê Minh H là hoàn toàn phù hợp. Tuy nhiên, trình tự thủ tục cấp đất thì không đúng, đúng ra đất cấp cho ông Tới, ông Tới chuyển cho ông Q, sau đó ông Q cho lại H, chứ không phải là ông Tới làm giấy sang nhượng cho H nhưng do sự đồng ý của gia đình nên Ủy ban đã làm rút gọn thủ tục cấp đất.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Tuấn Atrình bày: không đồng ý trả đất theo yêu cầu của ông Q vì ông Q đã cho đất ông H.

Chị Lê Thị Th, Lê Thị Chi trình bày: thống nhất theo yêu cầu của ông Q về việc yêu cầu anh H trả đất cho ông Q.

Chị Lê Diễm H trình bày: chị không đồng ý yêu cầu của ông Q về việc yêu cầu ông H và bà Lê trả đất vì ông Q đã cho đất ông H.

Chị Lê Thị B trình bày: Chị yêu cầu Tòa án buộc Anh Lê Minh H và Chị Võ Kim L trả cho Ông Lê Văn Q phần đất ngang 26m, dài 55m, diện tích 1.430m² tọa lạc tại khóm 3, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Minh H, theo bà biết phần đất này ông Q không có cho và cũng không có sang nhượng cho anh H, vợ chồng anh H tự lấn chiếm và làm quyền sử dụng đất.

Chị Lê Thị Ng trình bày: Chị yêu cầu Tòa án buộc Anh Lê Minh H và Chị Võ Kim L trả cho ông Q phần đất ngang 26m, dài 55m, diện tích 1.430m² tọa lạc tại khóm 3, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Minh H.

Anh Lê Trung T trình bày: yêu cầu Tòa án buộc Anh Lê Minh H và Chị Võ Kim L trả cho ông Q phần đất ngang 26m, dài 55m, diện tích 1.430m² tọa lạc tại khóm 3, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Minh H.

Từ nội dung trên, tại bản án sơ thẩm số: 08/2017/DSST ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Aquyết định:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 228; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 106, 136 Luật đất đai năm 2003.

- Áp dụng Điều 467, Điều 722 của Bộ luật dân sự năm 2005.

- Áp dụng Điều 27 của Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: - Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại cây số tiền 4.000.000 đồng của Ông Lê Văn Q đối với Anh Lê Minh H, Chị Võ Kim L.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Lê Văn Q đối với Anh Lê Minh H và Chị Võ Kim L về việc trả đất.

Buộc Lê Minh H và Võ Kim L trả lại cho Ông Lê Văn Q phần đất có diện tích thực tế là 1.154,4 m², đất tọa lạc tại khóm 3, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Vị trí đất:

+ Phía Đông giáp đất Lê Minh H dài 44,4m.

+ Tây giáp đất trụ sở khóm 3 dài 44,4m.

+ Nam giáp lộ xi măng, dài 26,0m.

+ Bắc giáp đất Lê Minh H, dài 26,0m.

(Có sơ đồ khu đất kèm theo)

Buộc Anh Lê Minh H và Chị Võ Kim L di dời tài sản trên đất gồm: Dừa nước, 01 căn nhà chính (4,8m x 10m) và nhà sau liền kề (6,5m x 10m) và 01 căn nhà phụ (2,9 m x 4,5 m) để trả phần đất lại cho Ông Lê Văn Q.

Hủy một phần quyết định số 3041/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện A về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Lê Minh H và hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số giấy BI 848539 của Ủy ban nhân dân huyện A cấp ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Lê Minh H đứng tên đối với phần diện tích 1.155 m² thuộc thửa 148 tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại khóm 3, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí đo đạc, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/02/2017, anh H và chị L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 08/2016/DS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, yêu cầu Tòa phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu của ông Q, giữ nguyên phần đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Luật sư bảo vệ quyền lợi cho anh H tranh luận cho rằng: Phần đất tranh chấp ông Q đã cho anh H ở từ năm 2001, đến năm 2008 thì ông Q có làm giấy tặng cho anh H hợp pháp được hai bên thừa nhận, trong giấy có ghi tứ cận cho hết đất; Chính ông Q là người đi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh H, anh H sử dụng, cất nhà ở ổn định trên đất, đã được cấp quyền sử dụng hợp pháp, nhằm đảm bảo quyền lợi cho anh H đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để anh H trưng cầu cơ quan giám định cao hơn, nếu không thì đề nghị chấp nhận kháng cáo của anh H, bác đơn khởi kiện của ông Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nguồn gốc đất tranh chấp, cả ông Q, anh H, chị L đều thừa nhận là của Ông Lê Văn Q và bà Nguyễn Thị Giữ nhận chuyển nhượng của ông Lê Văn Tới năm 1984 phần đất diện tích 11.463m². Năm 2008 theo anh H, ngày 28/6/2008 cha mẹ anh là ông Q và bà Giữ làm giấy cho anh H hết phần đất trên nên đến năm 2012 ông Q và anh H làm thủ tục xin cấp quyền sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân huyện A cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 11.463m². Ông Q chỉ thừa nhận tặng cho anh H phần đất ruộng và cho thêm ông H 10 mét ngang đất mặt tiền diện tích 10.000m², phần còn lại ông không cho nên yêu cầu anh H, chị L trả cho ông phần đất theo đo đạc thực tế chiều ngang 26 mét mặt tiền, chiều dài 44 mét. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông Q, buộc anh H, chị L tháo dỡ, di dời tài sản trên đất để trả lại đất cho ông Q. Anh H không đồng ý với quyết định của án sơ thẩm nên kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm bác khởi kiện của ông Q.

[2] Xét hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Qvà bà Giữ với anh Hđề ngày 28 tháng 6 năm 2008 (BL 44) về hình thức hợp đồng không có công chứng, chứng thực theo quy định tại khoản 1 Điều 467 Bộ luật dân sự quy định: *“tặng cho bất động sản phải được lập thành văn bản có công chứng, chứng thực hoặc phải đăng ký, nếu theo quy định của pháp luật bất động sản phải đăng ký quyền sở hữu”*. Hơn nữa, khi tặng cho ông Qchưa đứng tên quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 106 Luật đất đai năm 2003 là *người sử dụng đất được thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, ...,tặng cho quyền sử dụng đất ... khi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* nên thủ tục cấp đất cho anh Hđược Ủy ban nhân dân huyện A trả lời có phần chưa đúng theo trình tự quy định.

[3] Xét về nội dung của hợp đồng tặng cho trên thấy không rõ ràng, có sửa chữa, được ông Qvà anh Hthừa nhận. Mặc dù ông Qcho rằng chỉ cho anh H10/36 mét ngang đất vườn nhưng xem xét về vị trí tứ cận thì không có cạnh nào thể hiện ông Qchưa lại 26 mét ngang đất vườn nên xác định ông Qcó cho anh Hhết đất. Tuy nhiên, đến năm 2010, bà Giữ vợ ông Qmất thì anh Hvẫn chưa làm thủ tục cấp quyền sử dụng đất. Năm 2012, theo anh H, anh và ông Qtiến hành làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân huyện A cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 28/12/2012 với diện tích 11.463m², theo ông Qkhông thừa nhận có viết và ký vào thủ tục cấp đất cho anh H, cũng không biết anh Hđược cấp đất nên tại phiên tòa ngày 10/3/2017 vị Luật sư và anh Hyêu cầu dừng phiên tòa đề nghị cầu giám định chữ viết của ông Qvà của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Hcho rằng thủ tục cấp do ông Qlàm cho anh Hđứng tên và chữ viết họ tên của anh là do ông Qviết điều này thể hiện ý chí của ông Qđã cho đất anh Hnhưng ông Qkhông thừa nhận. Ngày 19/12/2017 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau có Công văn số 232/PC54 từ chối giám định do không đủ cơ sở kết luận giám định, cần thu thập thêm mẫu chữ ký, chữ viết tự nhiên của ông Qvà anh H. Ngày 07/02/2018, Tòa án có làm việc với anh Hvề nội dung văn bản trên và ấn định cho anh thời gian cung cấp thêm tài liệu trước và trong thời kỳ cấp đất nhưng anh Hkhông thực hiện (BL 349). Tại phiên tòa này anh Hcũng xác định không cung cấp được giấy tờ có liên quan của anh và ông Qthời điểm trước, trong thời gian làm thủ tục cấp đất trên phục vụ giám định nên yêu cầu của anh Hvà Luật sư đề nghị hoãn phiên tòa để trung cầu cơ quan giám định cấp cao hơn là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ngoài ra, tại phiên tòa ông Qvẫn xác định chỉ cho anh H10 mét đất vườn, được ông chứng minh bằng biên bản họp gia đình ngày 11/02/2013 Âl (BL 46) có nội dung: Anh Hthừa nhận cát nhà ngoài phạm vi ông Qcho 10 mét đất vườn, khi ông Qcần thì anh Hphải dời nhà về đúng phần đất là 10 mét. Tại tòa, anh Hthừa nhận có ký vào biên bản họp gia đình này, song anh cho rằng bị ép ký và ký để ông Qvui nhưng anh Hkhông có chứng cứ chứng minh bị ép ký. Thấy rằng, biên bản trên là thỏa thuận mới giữa các đương sự, phù hợp với trình bày của ông Qchỉ cho anh H10 mét đất vườn và ông Qcòn chưa lại 26 mét. Hơn nữa, trên phần đất tranh chấp mà ông Qchưa lại còn khu mộ có 04 cái mã của cha mẹ và con ông Qnằm tại đây nên việc ông Qđòi lại 26 mét đất vườn là có cơ sở và phù hợp với đạo đức xã hội. Từ đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q, buộc anh H, chỉ

Lệ tháo dỡ di dời nhà và tài sản trên đất trả cho ông Qphần đất có diện tích theo đo đạc thực tế là 1154.4m² (ngang 26m, dài 44,4m) đất trên là có cơ sở.

[5] Từ những phân tích trên, xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh H, chị Lê và lời bào chữa của Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho anh H, chị Lê, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[6] Về lệ phí đo đạc thẩm định: Do chấp nhận yêu cầu của ông Qnên ông H và bà Lê phải chịu. Ông Qđã nộp xong số tiền 2.840.000đ nên ông H và bà Lê có nghĩa vụ trả lại cho ông Qsố tiền 2.840.000đ. Đối với chi phí đo đạc thẩm định lại ở giai đoạn phúc thẩm, tại phiên tòa ông Qkhông đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc Ông Lê Minh H và bà Võ Kim Lcó nghĩa vụ liên đới phải nộp; Ông Lê Văn Q không phải chịu án phí, Ông Lê Văn Q đã nộp, được nhận lại khi án có hiệu lực.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm: Anh H, chị Lê phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận, anh chị đã dự nộp được chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Anh Lê Minh H và Chị Võ Kim L.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 08/2017/DS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Lê Văn Q đối với Anh Lê Minh H và Chị Võ Kim L về việc trả đất.

Buộc Anh Lê Minh H và Chị Võ Kim L trả lại cho Ông Lê Văn Q phần đất có diện tích thực tế là 1.154,4 m², đất tọa lạc tại khóm 3, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Vị trí đất:

- + Đông giáp đất Lê Minh Hdài 44,4m.
- + Tây giáp đất trụ sở khóm 3 dài 44,4m.
- + Nam giáp lộ xi măng, dài 26,0m.
- + Bắc giáp đất Lê Minh H, dài 26,0m.

(Có sơ đồ khu đất kèm theo)

Buộc Anh Lê Minh H và Chị Võ Kim L, di dời tài sản trên đất gồm: dứa nước, 01 căn nhà chính (4,8m x 10m) và nhà sau liền kề (6,5m x 10m) và 01 căn nhà phụ (2,9 m x 4,5 m) để trả phần đất lại cho Ông Lê Văn Q.

Hủy một phần quyết định số 3041/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện A về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho

Anh Lê Minh H và hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số giấy BI 848539 của Ủy ban nhân dân huyện A cấp ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Anh Lê Minh H đứng tên đối với phần diện tích 1.155 m² thuộc thửa 148 tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại khóm 3, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Buộc Anh Lê Minh H và Chị Võ Kim L trả cho Ông Lê Văn Q chi phí đo đạc với số tiền 2.840.000 đồng (hai triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc Anh Lê Minh H và Chị Võ Kim L có nghĩa vụ liên đới phải nộp 2.308.800 đồng (hai triệu ba trăm lẻ tám ngàn tám trăm đồng).

Ông Lê Văn Q không phải chịu án phí, Ông Lê Văn Q đã nộp tạm ứng án phí số tiền 820.000 đồng (tám trăm hai mươi ngàn đồng) theo biên lai số 05567 ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, được nhận lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lê Minh H, Chị Võ Kim L phải chịu, ngày 21/02/2017 anh H có dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 05993 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật tiếp tục thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Liên